

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC HỒ SƠ CỦA UBND XÃ NĂM 2025
(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025)

SỐ, KÝ HIỆU HỒ SƠ	TIÊU ĐỀ HỒ SƠ	THỜI HẠN BQ	NGƯỜI LẬP HỒ SƠ
	HỒ SƠ LĨNH VỰC NỘI VỤ		
	I. HỒ SƠ TÀI LIỆU VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUẢN LÝ BIÊN CHẾ		
1.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý biên chế gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
2.NC	VB gửi đến để biết (đổi tên cơ quan, đổi trụ sở, đổi mẫu dấu, thông báo chữ ký)	02 năm	Vũ Thị Huế
3.NC	HS triển khai thực hiện NQ, chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
4.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế	20 năm	Vũ Thị Huế
5.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế		Vũ Thị Huế
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Vũ Thị Huế
	- Quý, tháng	05 năm	Vũ Thị Huế
6.NC	HS quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
7.NC	HS thẩm định Đề án vị trí việc làm	20 năm	Vũ Thị Huế
8.NC	HS về việc giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
	II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG		
9.HĐND	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý biên chế gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
10.HĐND	VB gửi đến để biết (đổi tên cơ quan, đổi trụ sở, đổi mẫu dấu, thông báo chữ ký)	02 năm	Nguyễn Văn Phước
11.HĐND	HS triển khai thực hiện NQ, chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
12.HĐND	HS xây dựng các VB QPPL về chính quyền địa phương, về bầu cử đại biểu quốc hội, đại biểu HĐND các cấp	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước

13.HĐND	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về chính quyền địa phương, về bầu cử quốc hội, đại biểu HĐND các cấp	20 năm	Nguyễn Văn Phước
14.HĐND	Kế hoạch, báo cáo về công tác chính quyền địa phương		Nguyễn Văn Phước
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Văn Phước
	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Văn Phước
15.HĐND	HS bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, PCT HĐND, Trưởng Ban của HĐND, Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên UBND; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm hội thẩm, bãi nhiệm đại biểu HĐND và chấp thuận việc đại biểu HĐND thôi làm nhiệm vụ đại biểu	20 năm	Nguyễn Văn Phước
16.HĐND	HS phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định điều động, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND, giao quyền Chủ tịch UBND, quyết định tạm đình chỉ công tác đối với CT UBND, PCT UBND	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
17.HĐND	HS báo cáo chuẩn bị công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp	10 năm	Nguyễn Văn Phước
18.HĐND	BC tổng kết ngành về công tác bầu cử	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
19.HĐND	HS, tài liệu về hoạt động của các ban, tổ của HĐND	20 năm	Nguyễn Văn Phước
20.HĐND	HS, tài liệu về các kỳ họp, phiên họp, hội nghị giao ban của HĐND và Thường trực HĐND	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
21.HĐND	HS về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu	10 năm	Nguyễn Văn Phước
22.HĐND	HS về việc giải tán HĐND các cấp	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
23.HĐND	HS, tài liệu đề nghị thành lập, tổ chức lại giải thể thôn, tổ dân phố		Nguyễn Văn Phước
	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
	- Không được phê duyệt	10 năm	Nguyễn Văn Phước
24.HĐND	HS, tài liệu về việc tiếp xúc cử tri, giải quyết kiến nghị cử tri, lấy ý kiến nhân dân trên địa bàn	20 năm	Nguyễn Văn Phước
	III. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC		
25.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
26.NC	HS triển khai thực hiện NQ, chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước về quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
27.NC	HS xây dựng văn bản QPPL về quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế

28.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về quản lý cán bộ, công chức, viên chức	20 năm	Vũ Thị Huế
29.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác cán bộ, công chức và viên chức, công tác bảo vệ chính trị nội bộ		Vũ Thị Huế
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Vũ Thị Huế
	- Quý, tháng	05 năm	Vũ Thị Huế
38.NC	HS, tài liệu xây dựng kế hoạch, đề án thi tuyển, xét tuyển công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các đơn vị	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
39.NC	HS về quy hoạch, kế hoạch quản lý sử dụng công chức, viên chức của cơ quan	20 năm	Vũ Thị Huế
40.NC	HS, tài liệu về quản lý, theo dõi việc luân chuyển vị trí công tác đối với công chức, viên chức	20 năm	Vũ Thị Huế
41.NC	HS, tài liệu thẩm định, trình bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch công chức, viên chức		Vũ Thị Huế
42.NC	- Được phê duyệt	70 năm	Vũ Thị Huế
43.NC	- Không được phê duyệt	10 năm	Vũ Thị Huế
44.NC	HS bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, đình chỉ công tác, kỷ luật, điều động, luân chuyển, thay đổi vị trí việc làm, trung tập, phân công, biệt phái đối với công chức, viên chức	70 năm	Vũ Thị Huế
45.NC	HS đánh giá cán bộ, công chức, viên chức	20 năm	Vũ Thị Huế
46.NC	HS, tài liệu giải quyết chế độ (hưu trí, thôi việc, tử tuất, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội...)	70 năm	Vũ Thị Huế
47.NC	HS, tài liệu về quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng	10 năm	Vũ Thị Huế
48.NC	HS về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm	20 năm	Vũ Thị Huế
49.NC	HS phê duyệt kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức	20 năm	Vũ Thị Huế
50.NC	Báo cáo kết quả đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
51.NC	HS tài liệu gốc cán bộ, công chức, viên chức	Vĩnh viễn	Vũ Thị Huế
52.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Vũ Thị Huế
	IV. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH		
53.NC	Tập lưu văn bản QPPL về lĩnh vực cải cách hành chính gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
54.NC	HS triển khai thực hiện NQ, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
55.NC	HS xây dựng các văn bản QPPL về cải cách hành chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước

56.NC	HS xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cải cách hành chính	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
57.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về cải cách hành chính	20 năm,	Nguyễn Văn Phước
58.NC	HS triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
59.NC	HS chấm điểm cải cách hành chính hàng năm	10 năm	Nguyễn Văn Phước
60.NC	HS tài liệu hoạt động của BCD về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước
61.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Nguyễn Văn Phước
	V. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ DÂN CHỦ, DÂN VẬN, THANH NIÊN VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI		
62.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực dân chủ, dân vận, thanh niên và bình đẳng giới gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
63.NC	HS triển khai thực hiện NQ, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân chủ, dân vận, thanh niên và bình đẳng giới	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
64.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về dân chủ, dân vận, thanh niên và bình đẳng giới	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
65.NC	Kế hoạch, báo cáo về dân chủ, dân vận, thanh niên và bình đẳng giới		Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
66.NC	HS giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
67.NC	HS thực hiện tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới	20 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
68.NC	HS, tài liệu trao đổi, góp ý về công tác nữ và bình đẳng giới của cơ quan	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
69.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
	VI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ HÀNH CHÍNH, VĂN THƯ, LƯU TRỮ		
	VI.1. HỒ SƠ, TÀI LIỆU HÀNH CHÍNH		
70.NC	Tập văn bản gửi chung đến các cơ quan về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
71.NC	HS hội nghị tổng kết, sơ kết công tác của ngành, cơ quan		Phạm Thị Hồng Lanh
	- Tổng kết năm	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Sơ kết tháng, quý, 6 tháng	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
72.NC	HS hội nghị công chức, viên chức	20 năm	Phạm Thị Hồng Lanh

73.NC	Kế hoạch, báo cáo công tác hàng năm		Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của cơ quan cấp trên	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của cơ quan	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của đơn vị chức năng và các đơn vị trực thuộc	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
74.NC	Kế hoạch, báo cáo công tác quý, 6 tháng, 9 tháng		Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của cơ quan cấp trên		Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của cơ quan	20 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của đơn vị chức năng và các đơn vị trực thuộc	05 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
75.NC	Kế hoạch, báo cáo tháng, tuần		Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của cơ quan cấp trên	05 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của cơ quan	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Của đơn vị chức năng và các đơn vị trực thuộc	05 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
76.NC	Kế hoạch, báo cáo công tác đột xuất	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
77.NC	HS tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hồng Lanh
78.NC	HS xây dựng chương trình công tác		Phạm Thị Hồng Lanh
	- Năm	Vĩnh viễn	Phạm Thị Hồng Lanh
	- Quý, tháng	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
79.NC	HS xây dựng quy chế, nội quy của cơ quan, tổ chức	Vĩnh viễn	Phan Ngọc Hoàng
80.NC	Tập thông báo ý kiến, kết luận cuộc họp	20 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
81.NC	Sổ ghi biên bản cuộc họp giao ban, sổ tay công tác của lãnh đạo cơ quan, Thư ký lãnh đạo	20 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
82.NC	HS về sử dụng, vận hành ô tô, máy móc thiết bị của cơ quan	Theo tuổi thọ thiết bị	Nguyễn Văn Phước
83.NC	Sổ cấp phát đồ dùng, VPP	05 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
84.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Phạm Thị Hồng Lanh
	VI.2. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VĂN THƯ, LƯU TRỮ		
85.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực văn thư, lưu giữ gửi đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Bộ phận VTLT
86.NC	HS xây dựng các văn bản QPPL về văn thư, lưu trữ	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
87.NC	HS xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ triển khai thi hành các quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
88.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ	20 năm	Bộ phận VTLT
89.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác văn thư, lưu trữ		Bộ phận VTLT

	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Bộ phận VTLT
90.NC	- Quý, tháng	05 năm	Bộ phận VTLT
91.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Bộ phận VTLT
	VI.2.1. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VĂN THƯ		
92.NC	Tập lưu sổ đăng ký văn bản đi		Bộ phận VTLT
	- Văn bản quy phạm pháp luật	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
	- Quyết định, Chỉ thị, Quy định, Quy chế, báo cáo, hướng dẫn	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
	- Các văn bản hành chính khác	50 năm	Bộ phận VTLT
93.NC	Sổ đăng ký bí mật nhà nước đi	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
94.NC	Sổ đăng ký bí mật nhà nước đến	30 năm	Bộ phận VTLT
95.NC	Sổ chuyển giao, sổ quản lý sao chụp, sổ thống kê, sổ gửi bưu điện bí mật nhà nước	30 năm	Bộ phận VTLT
96.NC	Tập lưu bản sao văn bản, sổ đăng ký bản sao văn bản	20 năm	Bộ phận VTLT
97.NC	Sổ đăng ký văn bản đến (không mật)	20 năm	Bộ phận VTLT
98.NC	Sổ giao nhận văn bản nội bộ, sổ gửi đi bưu điện (không mật)	20 năm	Bộ phận VTLT
99.NC	HS về việc lập, ban hành danh mục hồ sơ hàng năm của cơ quan, tổ chức	10 năm	Bộ phận VTLT
100.NC	HS quản lý và sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật	20 năm	Bộ phận VTLT
	VI.2.2 HỒ SƠ, TÀI LIỆU LƯU TRỮ		
101.NC	HS xây dựng quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức	20 năm	Bộ phận VTLT
102.NC	Báo cáo thống kê tài liệu lưu trữ	Vĩnh viễn	Bộ phận VTLT
103.NC	HS về việc số hóa tài liệu lưu trữ	20 năm	Bộ phận VTLT
104.NC	HS về việc hủy tài liệu lưu trữ	20 năm	Bộ phận VTLT
105.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Bộ phận VTLT
	VII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG		
106.NC	Tập văn bản QPPL về thi đua khen thưởng gửi chung đến các cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
107.NC	HS về xây dựng các văn bản QPPL về thi đua khen thưởng	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
108.NC	HS xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
109.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng		Tòng Thanh Tâm
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Tòng Thanh Tâm
	- Quý, tháng	05 năm	Tòng Thanh Tâm

110.NC	HS của Hội đồng thi đua khen thưởng		Tòng Thanh Tâm
	- HS ban hành quy chế hoạt động của hội đồng thi đua khen thưởng	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
	- Kế hoạch, kiểm tra giám sát	20 năm	Tòng Thanh Tâm
111.NC	Hồ sơ đề nghị khen thưởng		Tòng Thanh Tâm
	Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp nhà nước		Tòng Thanh Tâm
	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
	Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh		Tòng Thanh Tâm
	- Được phê duyệt	30 năm	Tòng Thanh Tâm
	Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua của cơ quan, đơn vị		Tòng Thanh Tâm
	- Được phê duyệt	20 năm	Tòng Thanh Tâm
112.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Tòng Thanh Tâm
	VIII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI		
113.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Hồ sơ nguyên tắc
114.NC	HS triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lao động, tiền lương và BHXH	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
115.NC	HS xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
116.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
117.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội		Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
118.NC	HS theo dõi thực hiện thang, bảng lương, chế độ phụ cấp	20 năm	Vũ Thị Huế
119.NC	HS xếp lương, chuyển xếp lại hệ số lương, nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập	20 năm	Vũ Thị Huế
120.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Vũ Thị Huế
	IX. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ VIỆC LÀM		
121.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực việc làm gửi chúng đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Nguyễn Thị Ngọc Liễu

122.NC	HS triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về việc làm	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
123.NC	Kế hoạch, báo cáo về việc làm		Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
124.NC	HS hỗ trợ học nghề	10 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
125.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	X. HỒ SƠ TÀI LIỆU VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG		
126.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động gửi chung đến cơ quan	Đến khi VB hết hiệu lực	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
127.NC	HS triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
128.NC	HS xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
129.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
130.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động		Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
131.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	XI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ NGƯỜI CÓ CÔNG		
132.NC	Tập văn bản QPPL về lĩnh vực người có công, gửi chung đến cơ quan	Đến khi văn bản hết hiệu	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
133.NC	HS triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực người có công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
134.NC	HS xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực người có công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
135.NC	HS xây dựng văn bản triển khai thi hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực người có công.	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
136.NC	Kế hoạch, báo cáo về công tác người có công		Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu

	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
137.NC	HS quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa	20 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
138.NC	HS quản lý đối tượng người có công	Vĩnh viễn	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
139.NC	HS trả lời đơn thư của công dân	15 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
140.NC	Tập công văn trao đổi	10 năm	Nguyễn Thị Ngọc Liễu
	XI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU THANH TRA VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO, PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC		
141.VP	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan	20 năm	Phùng Việt Ngân
142.VP	Hồ sơ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực	20 năm	Phùng Việt Ngân
144.VP	Hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo		Phùng Việt Ngân
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn	Phùng Việt Ngân
	- Vụ việc khác	20 năm	Phùng Việt Ngân
145.VP	Hồ sơ, tài liệu về việc chuyển trả đơn thư khiếu nại tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết	05 năm	Phùng Việt Ngân
146.VP	Đơn từ khiếu nại tố cáo của cơ quan, tổ chức, công dân gửi đến nhưng không giải quyết	05 năm	Phùng Việt Ngân
147.VP	Hồ sơ tiếp công dân	05 năm	Phùng Việt Ngân
148.VP	Tài liệu về hoạt động của tổ chức thanh tra nhân dân		Phùng Việt Ngân
	- Báo cáo năm		Phùng Việt Ngân
	- Tài liệu khác		Phùng Việt Ngân
149.VP	Công văn trao đổi về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo	05 năm	Phùng Việt Ngân
	B. HỒ SƠ, TÀI LIỆU VỀ TÀI CHÍNH KẾ TOÁN		
	I. HỒ SƠ, TÀI LIỆU CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUY HOẠCH		
150.TCKT	HS về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
151.TCKT	HS tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hàng năm của các ngành, lĩnh vực	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	II. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH		
152.TCKT	HS xây dựng, ban hành quy định, quy chế, hướng dẫn về lĩnh vực tài chính, ngân sách	20 năm	Quan Bội Bội
153.TCKT	HS xây dựng dự toán ngân sách nhà nước trung hạn, hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
154.TCKT	HS phân bổ, bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các cơ quan, đơn vị		Quan Bội Bội
	- Của cơ quan ban hành	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội

	- Cửa cơ quan khác gửi đến	30 năm	Quan Bội Bội
155.TCKT	HS rà soát dự toán ngân sách nhà nước hàng năm cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý	30 năm	Quan Bội Bội
156.TCKT	HS kiểm tra phân bổ dự toán, tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	20 năm	Quan Bội Bội
157.TCKT	Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trình HĐND	10 năm	Quan Bội Bội
158.TCKT	Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước hàng năm		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	05 năm	Quan Bội Bội
159.TCKT	Tổng hợp kết quả phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
160.TCKT	Báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí chi hành chính, sự nghiệp	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
161.TCKT	HS cho ý kiến quyết toán thu, chi ngân sách của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý hàng năm		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	05 năm	Quan Bội Bội
162.TCKT	HS đề nghị thẩm định (xét duyệt) quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước	10 năm	Quan Bội Bội
163.TCKT	HS quyết toán hàng năm của các đơn vị	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
164.TCKT	HS tổng quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm		
	- Cửa cơ quan	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	- Cửa các cơ quan đơn vị khác	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan tài chính địa phương	10 năm	Quan Bội Bội
165.TCKT	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND các cấp phê chuẩn	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
166.TCKT	Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	- Cửa các cơ quan, đơn vị khác	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan tài chính địa phương	10 năm	Quan Bội Bội
167.TCKT	Báo cáo tài chính hàng năm		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	- Cửa các cơ quan, đơn vị khác	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan tài chính địa phương	10 năm	Quan Bội Bội
168.TCKT	Báo cáo tài chính 09, tháng, 06 tháng, tháng		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	10 năm	Quan Bội Bội

	- Cửa cơ quan, đơn vị khác	05 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan tài chính địa phương	05 năm	Quan Bội Bội
169.TCKT	Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước 15 ngày, hàng tháng	05 năm	Quan Bội Bội
170.TCKT	Báo cáo về phương an phân bổ, sử dụng nguồn ngân sách tăng thu, tiết kiệm và cắt giảm dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương, hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
171.TCKT	Báo cáo quyết toán công khai quyết toán ngân sách nhà nước		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan, đơn vị khác	05 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan tài chính địa phương	05 năm	Quan Bội Bội
172.TCKT	HS quản lý cấp phát tài chính hàng năm cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý	15 năm	Quan Bội Bội
173.TCKT	Sổ theo dõi, quản lý về tài chính, ngân sách của cơ quan	10 năm	Quan Bội Bội
	III. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		
174.XD	HS xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
175.XD	HS điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
176.XD	Báo cáo phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
177.XD	HS tổng hợp nhu cầu và dự kiến phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm nguồn ngân sách nhà nước.	30 năm	Quan Bội Bội
178.XD	HS báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư của các chương trình, dự án đầu tư công do địa phương quản lý	20 năm	Quan Bội Bội
179.XD	HS báo cáo về tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm do địa phương quản lý	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
180.XD	HS đánh giá tình hình phân bổ và tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm của địa phương.		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan ban hành	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	- Cơ quan khác gửi đến	20 năm	Quan Bội Bội
181.XD	HS tổng hợp báo cáo giám sát đánh giá đầu tư các chương trình, dự án của địa phương	15 năm	Quan Bội Bội
182.XD	Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước hàng năm (quyết toán theo niên độ)		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	20 năm	Quan Bội Bội
	- Cơ quan khác gửi đến	10 năm	Quan Bội Bội
183.XD	Báo cáo tình hình quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành trong năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội

	IV. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN		Quan Bội Bội
184.TCKT	Báo cáo kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định (trừ tài sản là nhà, đất)		Quan Bội Bội
	- Báo cáo tổng hợp	20 năm	Quan Bội Bội
	- Phiếu kiểm kê, đánh giá	05 năm	Quan Bội Bội
185.TCKT	HS đấu thầu mua sắm thường xuyên tài sản, vật tư, thiết bị		Quan Bội Bội
	- Tài liệu mời thầu, đấu thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, hồ sơ dự, trúng thầu	20 năm	Quan Bội Bội
	- Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	05 năm	Quan Bội Bội
186.TCKT	HS mua sắm trực tiếp vật tư, trang thiết bị làm việc	10 năm	Quan Bội Bội
187.TCKT	Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương đã được HĐND các cấp phê chuẩn	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
188.TCKT	Sổ kế toán tổng hợp	20 năm	Quan Bội Bội
189.TCKT	Chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính, các bảng kê, bảng tổng hợp chi tiết, báo cáo tài chính tháng, quý, năm của đơn vị kế toán, báo cáo quyết toán; báo cáo tự kiểm tra kế toán và tài liệu khác sử dụng trực tiếp để	10 năm	Quan Bội Bội
190.TCKT	Chứng từ kế toán không sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính (phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho)	05 năm	Quan Bội Bội
191.TCKT	Tài liệu kế toán dùng cho quản lý điều hành của đơn vị kế toán không sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	05 năm	Quan Bội Bội
	VI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC ĐẤU THẦU		
192.ĐT	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, quy chế hướng dẫn về lĩnh vực đấu thầu		
193.ĐT	Báo cáo thực hiện công tác quản lý đấu thầu của cơ quan		
	- Báo cáo tổng kết nhiều năm, hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	- Báo cáo sơ kết, 6 tháng, 9 tháng	10 năm	Quan Bội Bội
	- Báo cáo quý, tháng	05 năm	Quan Bội Bội
194.ĐT	Hồ sơ trao đổi, tham gia ý kiến về công tác quản lý đấu thầu	10 năm	Quan Bội Bội
	VII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC, DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN, KINH TẾ TẬP THỂ VÀ HỘ KINH DOANH		
195.KTTT	Hồ sơ thực hiện chế độ báo cáo về kinh tế tập thể	20 năm	Lê Hữu Lượng
196.KTTT	Hồ sơ tổng hợp tình hình thực hiện đăng ký, sau đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh và các loại hình khác	Vĩnh viễn	Lê Hữu Lượng

197.KTTT	Hồ sơ cấp, đổi, thu hồi, hủy bỏ, chỉnh sửa thông tin trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cấp mã số cho doanh nghiệp, đổi tên doanh nghiệp	10 năm từ sau khi doanh nghiệp giải thể	Lê Hữu Lượng
198.KTTT	Hồ sơ từ chối cấp đăng ký doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hợp tác, hộ kinh doanh và các loại hình khác	05 năm	Lê Hữu Lượng
199.KTTT	Hồ sơ về đăng ký, đăng ký bổ sung, thay đổi ngành nghề kinh doanh	10 năm từ sau khi doanh nghiệp giải thể	Lê Hữu Lượng
	VIII. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ		
200.TCKT	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, quy chế, hướng dẫn lĩnh vực thuế, phí, và lệ phí	20 năm	Quan Bội Bội
201.TCKT	Hồ sơ về xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
202.TCKT	Hồ sơ về giao, bổ sung, điều chỉnh chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước cho các đơn vị hàng năm	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
203.TCKT	Báo cáo tình hình thu ngân sách nhà nước hàng năm và nhiều năm		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	Vĩnh viễn	Quan Bội Bội
	- Cửa đơn vị khác	10 năm	Quan Bội Bội
204.TCKT	Báo cáo tình thu ngân sách nhà nước 09 thán, 06 tháng, quý, tháng		Quan Bội Bội
	- Cửa cơ quan	10 năm	Quan Bội Bội
	- Cửa các đơn vị khác	05 năm	Quan Bội Bội
205.TCKT	Hồ sơ quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền	20 năm	Quan Bội Bội
206.TCKT	Hồ sơ kê khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20 năm	Quan Bội Bội
207.TCKT	Các loại sổ kế toán, sổ quản lý ấn chỉ	10 năm	Quan Bội Bội
208.TCKT	Chứng từ kế toán ấn chỉ	05 năm	Quan Bội Bội
209.TCKT	Báo cáo tổng hợp tình hình kế toán ấn chỉ và công tác quản lý, kế toán ấn chỉ	50 năm	Quan Bội Bội
210.TCKT	Hồ sơ nghiệp vụ đăng ký mua, sử dụng, lưu hành hóa đơn, sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí, xác minh mất biên lai, hóa đơn, ấn chỉ	10 năm	Quan Bội Bội
211.TCKT	Liên lưu biên lai, liên 1 biên lai, liên báo soát, liên 3 và các biên lai khác	05 năm	Quan Bội Bội

	C. HỒ SƠ, TÀI LIỆU TƯ PHÁP		
	I. HỘ TỊCH, NUÔI CON NUÔI		
212.TP	Hồ sơ về giải quyết việc nuôi con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài	Vĩnh viễn	Đoàn Thị Ninh
213.TP	Hồ sơ về việc thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch cấp trái quy định của pháp luật	Vĩnh viễn	Đoàn Thị Ninh
	II. TÀI LIỆU PHÁP CHẾ		
214.TP	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về công tác pháp chế của cơ quan	20 năm	Phùng Việt Ngân
215.TP	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Vĩnh viễn	Phùng Việt Ngân
216.TP	Hồ sơ theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật	20 năm	Phùng Việt Ngân
217.TP	Công văn trao đổi về công tác pháp chế	05 năm	Phùng Việt Ngân
218.TP	Hồ sơ giải quyết các việc về chứng thực		Võ Thành Hưng
	- Sổ chứng thực	Vĩnh viễn	Võ Thành Hưng
	- Chứng thực chữ ký và chứng thực người dịch (riêng trường hợp chứng thực chữ ký của người tiến hành giám định trong văn bản kết luận giám định tư pháp thì không lưu trữ)	02 năm	Võ Thành Hưng
	- Chứng thực hợp đồng, giao dịch	20 năm	Võ Thành Hưng
	D. HỒ SƠ, TÀI LIỆU CÁC LĨNH VỰC KHÁC		
	I. NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG		
219.NN&MT	Hồ sơ, tài liệu hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	20 năm	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
220.NN&MT	Hồ sơ, tài liệu về điều tra cơ bản lĩnh vực nông nghiệp và môi trường		Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
	- Báo cáo tổng hợp	Vĩnh viễn	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
	- Báo cáo cơ sở	10 năm	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
	- Phiếu điều tra	05 năm	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
221.NN&MT	Hồ sơ, tài liệu về khảo sát lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	05 năm	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
222.NN&MT	Tập lưu văn bản QPPL	Đến khi VB hết hiệu lực thi hành	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường

223.NN&MT	Hồ sơ về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường	Vĩnh viễn	Lê Hữu Lượng, Tổng Xuân Tường
224.NN&MT	Hồ sơ, tài liệu về thu hồi đất		Nguyễn Văn Hòa
	- Hồ sơ về thông báo thu hồi đất	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Hòa
	- Hồ sơ về quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Hòa
	- Hồ sơ về quyết định thu hồi đất, quyết định cưỡng chế thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Hòa
	- Hồ sơ tài liệu về Giảm nghèo và xây dựng Nông thôn mới. - Hồ sơ tài liệu về chất lượng an toàn, thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.	Vĩnh viễn, 10 năm	Tổng Xuân Tường
	II. HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH		
225.ĐC	Bản lưu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
226.ĐC	Hồ sơ, tài liệu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
227.ĐC	Hồ sơ tài liệu cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng do bị mất	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
228.ĐC	Hồ sơ, tài liệu đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
229.ĐC	Hồ sơ, tài liệu thu hồi giấy chứng nhận, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
230.ĐC	Sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
231.ĐC	Sổ địa chính	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
232.ĐC	Giấy tờ thông báo công khai kết quả thẩm tra hồ sơ thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận, thông báo về việc cấp nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính và các giấy tờ khác kèm theo	05 năm	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa

233.ĐC	Hồ sơ địa chính đã lập qua các thời kỳ không sử dụng thường xuyên trong quản lý đất đai	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
234.ĐC	Hồ sơ chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện "Dồn điền đổi thửa"	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
235.ĐC	Hồ sơ đăng ký biến động về sử dụng đất do đổi tên, giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên, thay đổi về quyền, thay đổi về nghĩa vụ tài chính	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
236.ĐC	Hồ sơ, tài liệu chuyển đổi hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thành doanh nghiệp tư nhân của hộ gia đình, cá nhân đó hoặc chuyển đổi hình thức doanh nghiệp mà không thuộc trường hợp chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
237.ĐC	Hồ sơ về chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bằng hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
238.ĐC	Hồ sơ, tài liệu về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đổi tên hoặc thay đổi thông tin về giấy tờ pháp nhân, nhân thân hoặc địa chỉ	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
239.ĐC	Hồ sơ về tách thửa, hợp thửa	Vĩnh viễn	Trần Bá Đại, Nguyễn Văn Hòa
III. HỒ SƠ LĨNH VỰC XÂY DỰNG			
240.XD	Hồ sơ công trình nhóm C và sửa chữa lớn (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng)		Nguyễn Hùng Bá
	- Tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế hoàn công, quyết toán công trình	50 năm	Nguyễn Hồng Bá
	- Tài liệu mời thầu, đấu thầu và hồ sơ dự thầu trúng thầu	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
	- Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	05 năm	Nguyễn Hồng Bá
241.XD	Hồ sơ công trình sửa chữa nhỏ	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
242.XD	Công văn trao đổi về công tác đầu tư, xây dựng	05 năm	Nguyễn Hồng Bá
IV. HỒ SƠ LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO			
243.GDĐT	Hồ sơ kiểm tra các hoạt động giáo dục và đào tạo	20 năm	Đoàn Trọng Thi
244.GDĐT	Hồ sơ thanh tra các hoạt động giáo dục và đào tạo		
	- Vụ việc nghiêm trọng	Vĩnh viễn	Đoàn Trọng Thi
	- Vụ việc khác	20 năm	Đoàn Trọng Thi
245.GDĐT	Công văn trao đổi về giáo dục và đào tạo	05 năm	Đoàn Trọng Thi
V. HỒ SƠ VỀ VIỆC QUẢN LÝ VỀ DÂN TỘC - TÔN GIÁO			

246.DTTG	Hồ sơ báo cáo về công tác dân tộc		Tòng Thanh Tâm
	- Báo cáo hàng năm, nhiều năm	30 năm	Tòng Thanh Tâm
	- Báo cáo quý, tháng	20 năm	Tòng Thanh Tâm
	- Báo cáo đột xuất	10 năm	Tòng Thanh Tâm
247.DTTG	Hồ sơ về việc quản lý, liên hệ với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn	20 năm	Tòng Thanh Tâm
248.DTTG	Hồ sơ, tài liệu về việc giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo		Tòng Thanh Tâm
	- Nghiêm trọng	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
	- Các vấn đề khác	20 năm	Tòng Thanh Tâm
249.DTTG	Hồ sơ về việc giải quyết các kiến nghị của công dân liên quan đến các dân tộc thiểu số	20 năm	Tòng Thanh Tâm
250.DTTG	Hồ sơ về việc tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số	20 năm	Tòng Thanh Tâm
251.DTTG	Hồ sơ, tài liệu chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	50 năm	Tòng Thanh Tâm
252.DTTG	Hồ sơ, tài liệu tiếp đón chức sắc, chức việc tôn giáo, thăm hỏi, chúc mừng tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo	20 năm	Tòng Thanh Tâm
253.DTTG	Hồ sơ tài liệu về đăng ký hoạt động tín ngưỡng	20 năm	Tòng Thanh Tâm
254.DTTG	Hồ sơ tài liệu về đăng ký tổ chức lễ hội tín ngưỡng định kỳ	10 năm	Tòng Thanh Tâm
255.DTTG	Hồ sơ xử lý vi phạm pháp luật tín ngưỡng tôn giáo		Tòng Thanh Tâm
	- Hồ sơ tài liệu về xử lý vi phạm pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo đối với tổ chức	Vĩnh viễn	Tòng Thanh Tâm
	- Hồ sơ, tài liệu về xử lý vi phạm pháp luật tín ngưỡng, tôn giáo đối với cá nhân	40 năm	Tòng Thanh Tâm
256.DTTG	Hồ sơ, tài liệu về xử lý cán bộ, công chức vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo khi thi hành công vụ	40 năm	Tòng Thanh Tâm
	VI. LĨNH VỰC Y TẾ		
257.YT	Hồ sơ xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ ngành Y tế;	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
258.YT	Kế hoạch, báo cáo về lĩnh vực Y tế		Nguyễn Văn Dết
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	
	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	
	- Quý, tháng	05 năm	
259.YT	Hồ sơ xây dựng, điều chỉnh chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình phát triển dài hạn và trung hạn các lĩnh vực ngành y tế: được phê duyệt;	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
260.YT	Hồ sơ xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu ngành y tế: được phê duyệt.	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết

261.YT	Hồ sơ các cơ sở dữ liệu và báo cáo về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá chất lượng triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên phạm vi toàn quốc;	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
262.YT	Hồ sơ phối hợp xây dựng và triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh .	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
263.YT	Hồ sơ về phát triển vùng nuôi trồng dược liệu, bảo tồn, khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững nguồn dược liệu tại các địa phương;	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
264.YT	Hồ sơ ban hành danh mục dược liệu nuôi trồng, thu hái trong nước;	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
265.YT	Hồ sơ hướng dẫn triển khai các hoạt động điều tra, giám sát, đánh giá và phòng chống các yếu tố bất lợi do môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng;	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Dết
266.YT	Hồ sơ xây dựng cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm;	5 năm	Nguyễn Văn Dết
267.YT	Hồ sơ giám sát phòng ngừa, điều tra và phối hợp ngăn chặn ngộ độc thực phẩm và khắc phục sự cố về thực phẩm (vụ việc nghiêm trọng).	5 năm	Nguyễn Văn Dết
	VII. HỒ SƠ TÀI LIỆU VỀ DÂN SỐ; BÀ MẸ, TRẺ EM		
267.DS	Hồ sơ quản lý biến động về dân số, đề xuất các giải pháp điều chỉnh mức sinh theo vùng, đối tượng và tỷ lệ gia tăng dân số trên phạm vi cả nước;	10 năm	Nguyễn Ngọc Hoàng
268.DS	Hồ sơ tổ chức điều tra, khảo sát, phân tích số liệu về dân số;	5 năm	Nguyễn Ngọc Hoàng
269.TE	Hồ sơ hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em;	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hoàng
270.TE	Hồ sơ về chăm sóc thay thế đối với trẻ em(trẻ em được nhận chăm sóc thay thế/ cá nhân gia đình được lựa chọn chăm sóc thay thế);	Vĩnh viễn	Nguyễn Ngọc Hoàng
271.TE	Hồ sơ, tài liệu về cấp và cấp lại giấy chứng sinh;	Vĩnh viễn	Đoàn Thị Ninh
272.TE	Tài liệu, sổ sách về giấy chứng sinh/khai sinh;	Vĩnh viễn	Đoàn Thị Ninh
	VIII. HỒ SƠ VĂN HÓA, THỂ THAO		
273.VHTT	Hồ sơ xây dựng đời sống văn hóa	10 năm	Nguyễn Thị Thúy Hằng
274.VHTT	Hồ sơ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"	10 năm	Nguyễn Thị Thúy Hằng
275.VHTT	Hồ sơ tổ chức các hoạt động hội thi, hội diễn, liên hoan về lĩnh vực văn nghệ quần chúng	10 năm	Nguyễn Thị Thúy Hằng
276.VHTT	Hồ sơ, tài liệu đại hội thể thao	10 năm	Nguyễn Thị Thúy Hằng
	IX. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỐ		
277.KHCN	Kế hoạch, báo cáo về lĩnh vực Khoa học, công nghệ số		Nguyễn Văn Phước
	- Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Văn Phước

	- 9 tháng, 6 tháng	20 năm	Nguyễn Văn Phước
	- Quý, tháng	05 năm	Nguyễn Văn Phước
278.KHCN	Hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khoa học và công nghệ;	10 năm	Nguyễn Văn Phước
279.KHCN	Hồ sơ, tài liệu xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về khoa học và công nghệ;	10 năm	Nguyễn Văn Phước
280.KHCN	Hồ sơ, tài liệu đăng ký, lưu giữ thông tin về kết quả thực hiện, kết quả ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ;	10 năm	Nguyễn Văn Phước
281.KHCN	Hồ sơ, tài liệu khảo sát, điều tra, đánh giá hoạt động ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ	10 năm	Nguyễn Văn Phước
X. LĨNH VỰC NHÀ Ở			
282.XD	Hồ sơ xây dựng giải pháp phát triển các loại hình nhà ở, chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung hỗ trợ nhà ở; chương trình đầu tư công về nhà ở.	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
283.XD	Hồ sơ triển khai chương trình/kế hoạch phát triển nhà ở xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia có nội dung hỗ trợ nhà ở.	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
284.XD	Hồ sơ giải quyết, phản ánh, kiến nghị về chính sách nhà ở.	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
285.XD	Hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở:		
286.XD	- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính xác định thời hạn (Thông báo, quyết định, văn bản trả lời tổ chức, cá nhân...).	05 năm kể từ ngày kết quả giải quyết thủ	Nguyễn Hồng Bá
287.XD	- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính không xác định thời hạn (Thông báo, quyết định, văn bản trả lời tổ chức, cá nhân...).	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
288.XD	- Không được giải quyết.	05 năm	Nguyễn Hồng Bá
XI. HỒ SƠ, TÀI LIỆU LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG			
289.CT	Hồ sơ triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành Công Thương	20 năm	Nguyễn Hồng Bá

290.CT	Hồ sơ xây dựng các văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ ngành Công Thương	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
291.CT	Hồ sơ xây dựng chương trình công tác, kế hoạch triển khai các chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Công Thương	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
292.CT	Báo cáo sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, đơn vị và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý:		
293.CT	- Báo cáo tổng kết, hằng năm	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
294.CT	- Báo cáo sơ kết, 6 tháng, 9 tháng	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
295.CT	- Báo cáo chuyên đề, tháng, quý	5 năm	Nguyễn Hồng Bá
296.CT	Hồ sơ xây dựng, điều chỉnh chiến lược, đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình phát triển dài hạn và trung hạn các lĩnh vực ngành Công Thương:		
297.CT	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
298.CT	- Không được phê duyệt	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
299.CT	Hồ sơ xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu ngành Công Thương:		
300.CT	- Được phê duyệt	Vĩnh viễn	Nguyễn Hồng Bá
301.CT	-Không Được phê duyệt	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
302.CT	Hồ sơ phê duyệt danh mục quản lý hoạt động các lĩnh vực ngành Công Thương	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
303.CT	Hồ sơ hướng dẫn thực hiện quy định, chiến lược, chính sách, phương án, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển các lĩnh vực ngành Công Thương	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
304.CT	Hồ sơ giải quyết tranh chấp các lĩnh vực ngành Công Thương	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
305.CT	Hồ sơ hội nghị, hội thảo chuyên môn, nghiệp vụ ngành Công Thương	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
306.CT	Hồ sơ kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực ngành Công Thương	20 năm	Nguyễn Hồng Bá

307.CT	Hồ sơ trao đổi, tham gia ý kiến chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực ngành Công Thương	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
308.CT	Hồ sơ về tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin các lĩnh vực ngành Công Thương	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
	1. Nhóm hồ sơ, tài liệu các lĩnh vực chuyên môn ngành Công Thương		
309.CT	Hồ sơ đăng ký dán nhãn năng lượng	5 năm sau ngày Giấy đăng ký hết hiệu lực	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
400.CT	Hồ sơ xây dựng, ban hành phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, giá dịch vụ điều độ vận hành hệ thống điện và giá dịch vụ điều hành giao dịch thị trường điện lực	20 năm	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
401.CT	Hồ sơ xây dựng ban hành khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện	20 năm	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
402.CT	Hồ sơ phê duyệt khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá phân phối điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện	20 năm	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
403.CT	Hồ sơ tiêu chí điện mặt trời mái nhà	10 năm	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
404.CT	Hồ sơ thực hiện chủ trương tiết kiệm điện	20 năm	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
405.CT	Hồ sơ kiểm tra công tác tiết kiệm năng lượng, đặc biệt các hộ tiêu thụ là khách hàng trọng điểm	20 năm	Quan Bội Bội, Nguyễn Hồng Bá
	2. Hồ sơ, tài liệu quản lý lĩnh vực hóa chất		
405.CT	Hồ sơ quản lý hóa chất sử dụng trong các sản phẩm công nghiệp tiêu dùng	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
406.CT	Hồ sơ cho phép sản xuất, xuất nhập khẩu, sử dụng hoá chất cấm cho các mục đích đặc biệt theo quy định	20 năm	Nguyễn Hồng Bá
407.CT	Hồ sơ thông tin an toàn hoá chất	20 năm	Nguyễn Hồng Bá

	3. Hồ sơ, tài liệu quản lý lĩnh vực an toàn thực phẩm,		
408.CT	Hồ sơ kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với thực phẩm nhập khẩu	10 năm	Nguyễn Hồng Bá
409.CT	Hồ sơ cấp/ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	5 năm sau ngày Giấy chứng nhận hết hiệu lực	Nguyễn Hồng Bá
410.CT	Hồ sơ cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm	5 năm sau ngày Giấy xác nhận hết hiệu lực	Nguyễn Hồng Bá

